

Số: 3789 /QĐ-UBND

Việt Yên, ngày 31 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố, công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán
ngân sách huyện Việt Yên năm 2019**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thu hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 1680/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 của UBND huyện về việc giao dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 420/TTr-TCKH ngày 31/12/2019 của Trưởng phòng Tài chính-Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện Việt Yên năm 2019 của huyện Việt Yên, cụ thể như sau:

1. Về số liệu thực hiện dự toán ngân sách huyện năm 2019: Theo các biểu mẫu số 93/CK-NSNN; 94/CK-NSNN; 95/CK-NSNN đính kèm.

2. Về thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện năm 2019:

2.1. Về thu ngân sách nhà nước: Thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2019 đạt: 2.244.315 triệu đồng (*trong đó: thu tiền sử dụng đất: 1.712.158 triệu đồng*) đạt 220% dự toán, tăng 98% so với cùng kỳ. Một số lĩnh vực thu đạt khá như: Thu ngoài quốc doanh đạt 130%, tăng 31% so cùng kỳ; thuế thu nhập cá nhân 159%, tăng 56% so cùng kỳ; lệ phí trước bạ 148%, tăng 62% so với cùng kỳ; thu tiền sử dụng đất đạt 228%, tăng 117% so với cùng kỳ; thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước đạt 4.962% dự toán, tăng 50% so cùng kỳ.

2.2. Về chi ngân sách huyện: Thực hiện năm 2019 là 1.598.178 triệu đồng, đạt 157% dự toán huyện giao, tăng 63% so với cùng kỳ. Trong đó:

a) Chi cân đối ngân sách huyện: 1.588.627 triệu đồng, đạt 157% dự toán huyện giao, tăng 62% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 1.030.192 triệu đồng, đạt 198% dự toán, tăng 189% so với cùng kỳ.

- Chi thường xuyên: 463.229 triệu đồng, đạt 112% dự toán, tăng 6% so với cùng kỳ.

- Chi dự phòng ngân sách: 2.524 triệu đồng, đạt 19% dự toán.

- Chi chuyển giao ngân sách: 92.682 triệu đồng, đạt 149% dự toán (Trong đó: Bổ sung cân đối: 62.953 triệu đồng, đạt 101% dự toán; bổ sung có mục tiêu 29.422 triệu đồng; chi nộp NS cấp trên 307 triệu đồng).

b) Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện: 9.551 triệu đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, được niêm yết tại trụ sở cơ quan, công bố tại hội nghị và trang thông tin điện tử của huyện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tài chính Bắc Giang;
- TT Huyện ủy, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên;
- Tòa án nhân dân huyện Việt Yên;
- Các Ban xây dựng Đảng;
- Các Ban-HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- UBMTTQ và các Đoàn thể nhân dân huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CVTH;
- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- Trang thông tin điện tử huyện.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Dũng



UBND HUYỆN VIỆT YÊN
 (Ban hành kèm theo Quyết định số: 3789/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Việt Yên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG		Dự toán năm	Thực hiện năm 2019	Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước	So sánh ước thực hiện với (%)
	A	B					
A			1	2	3=2/1	4	
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN		1.020.829	1.962.302	192	175	
I	Thu cân đối NSNN		743.859	1.458.569	196	206	
1	Thu nội địa		743.859	1.458.569	196	206	
2	Thu viện trợ						
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh		276.970	342.025	123	101	
-	Thu bổ sung cân đối		237.926	237.926	100	100	
-	Thu bổ sung có mục tiêu		39.044	103.558	265	105	
-	Thu từ cấp dưới nộp lên			541		59	
III	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang			161.601		214	
IV	Thu kết dư ngân sách			107		3	
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN		1.020.829	1.598.178	157	166	
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện		1.008.658	1.588.627	157	165	
1	Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất		519.000	1.030.192		307	
	Trong đó: Chi đầu tư XD CB		494.247	824.953	167		
2	Chi thường xuyên		414.256	463.229	112	106	
3	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới		- 62.260	92.375	148	49	
	Bổ sung cân đối		62.260	62.953	101		
	Bổ sung có mục tiêu			29.422			
4	Chi nộp NS cấp trên			307			
5	Dự phòng ngân sách		13.142	2.524	19		
III	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh		12.171	9.551	78		

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3789 /QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Việt Yên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện năm 2019	So sánh ước thực	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	1.018.112	2.244.315	220	198
I	Thu nội địa	1.018.112	2.244.315	220	198
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước		1.130		
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		2.222		
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	178.400	231.596	130	131
4	Thuế thu nhập cá nhân	16.000	25.478	159	156
5	Thuế bảo vệ môi trường		123.216		
6	Lệ phí trước bạ	51.000	75.401	148	162
7	Thu phí, lệ phí	5.785	6.908	119	105
8	Các khoản thu về nhà, đất	751.627	1.753.771	233	215
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>				
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	850	1.099	129	109
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	750.000	1.712.158	228	217
-	<i>Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>	777	38.556	4.962	150
	<i>Thu cấp quyền khai thác khoáng sản</i>		1.958		1.399
-	<i>Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước</i>				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	11.700	18.497		148
11	Thu cố định tại xã	3.600	5.871	163	93
12	Thu các khoản huy động đóng góp		225		#DIV/0!
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	743.859	1.458.569	196	206
1	Từ các khoản thu phân chia	737.109	1.450.860	197	208
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	6.750	7.709	114	99



THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2019

(Ban hành kèm theo Quyết định UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Việt Yên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện năm 2019	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	1.020.829	1.598.178	157	163
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	1.008.658	1.588.627	157	162
I	Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất	519.000	1.030.192	198	289
1	Chi đầu tư công	494.247	824.953	167	
2	Chi công tác quản lý đất đai	20.000	33.758	169	
3	Phí thẩm định đầu giá quyền sử dụng đất	1.000	1.160	116	
4	Chi công tác quy hoạch	3.753	3.658	97	
9	BSMT cho các xã, thị trấn và hỗ trợ đầu tư XDCB từ nguồn thu tiền sử dụng đất		166.663		
II	Chi thường xuyên	414.256	463.229	112	106
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	294.809	286.259	97	110
2	Chi khoa học và công nghệ		-		
3	Chi y tế, dân số và gia đình		48		
4	Chi văn hóa thông tin	1.778	3.074	173	
5	Chi phát thanh, truyền hình	1.435	1.432	100	
6	Chi thể dục thể thao	774	624	81	
7	Chi quốc phòng	2.261	2.927	129	
8	Chi an ninh	2.187	3.090	141	
9	Chi bảo vệ môi trường	16.001	7.364	46	
10	Chi hoạt động kinh tế	25.207	76.269	303	
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	31.741	43.329	137	
12	Chi bảo đảm xã hội	35.791	37.001	103	
13	Chi khác ngân sách	2.272	1.812	80	
III	Dự phòng ngân sách	13.142	2.524	19	
IV	Chi chuyên giao ngân sách	62.260	92.682	149	49
1	Bổ sung cân đối	62.260	62.953	101	102
2	Bổ sung có mục tiêu		29.422		
3	Chi nộp NS cấp trên		307		
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	12.171	9.551		
1	Tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách	1.584	1.172		
3	Hỗ trợ cơ sở vật chất trường mầm non theo NQ 28/2014/NQ-HĐND	3.250	3.250		
4	Hỗ trợ thực hiện thủy lợi, giao thông nội đồng, kênh mương...	3.032	3.032		
6	Kinh phí thực hiện Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và thôn, tổ dân phố	579	579		
7	Hỗ trợ chi phí học tập, miễn giảm học phí	3.726	1.518		

